TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y T	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH BẮC GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày 15-11-2018

V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y T - TỈNH BẮC GIANG

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Thạo.

Các hội thẩm nhân dân:

1.Ông Hoàng Minh Đôn;

2.Ông Đỗ Ngọc Thắng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Hoàng Thị Kim Oanh, cán bộ Toà án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Đức Thắng, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y T, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thụ L số 185/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Anh Nguyễn V L, sinh năm: 1983 (Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn : Chị Nguyễn T L, sinh năm 1988 (Vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Các đương sự cùng địa chỉ: Bản M T, xã T T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21 tháng 9 năm 2018, bản tự khai ngày 12 tháng 10 năm 2018, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án anh Nguyễn V L trình bày: Anh kết hôn với chị Nguyễn T L ngày 16 tháng 12 năm 2008 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng anh xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng anh không hợp nhau về quan điểm sống và sinh hoạt hằng ngày, anh tham gia chơi cờ bạc thua nhiều tiền nên vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, hôn nhân

không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng anh đã quyết định ly hôn. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Y T giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn T L.

Về con chung: Anh và chị Li có 02 con chung là Nguyễn M C, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2009 và Nguyễn Q Đ, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2014. Anh có nguyện vọng nuôi cháu Nguyễn Q Đ và chị Li nuôi cháu Nguyễn M C. Ngày 25 tháng 10 năm 2018 anh L có đơn xin rút yêu giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, các khoản nợ chung, ruộng canh tác chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12 tháng 10 năm 2018, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án chị Nguyễn T L trình bày: Ngày 16 tháng 12 năm 2008 chị và anh Nguyễn V L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T T, huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Qúa trình chung sống vợ chồng chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị không hợp nhau, hôn nhân không hạnh phúc, chị và anh L không còn tình cảm với nhau nên không thể tiếp tục chung sống, anh L xin ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị và anh L có 02 con chung là Nguyễn M C, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2009 và Nguyễn Q Đ, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2014. Chị và anh L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng canh tác chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y T phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn V L ly hôn chị Nguyễn T L.
- Về án phí: Anh Nguyễn V L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn V L và chị Nguyễn T L đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị Li theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Nguyễn V L và chị Nguyễn T L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã T T,

huyện Y T, tỉnh Bắc Giang. Qúa trình chung sống vợ chồng anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, hôn nhân không còn hạnh phúc. Anh L, chị Li đều xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh L khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị Li đồng ý ly hôn nên cần chấp nhận yêu cầu của anh L cho anh L được ly hôn chị Li.

[3] Về con chung: Anh L và chị Li có 02 con chung là Nguyễn M C, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2009 và Nguyễn Q Đ, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2014, các đương sự cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, các khoản nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn V L phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56 và Điều 57 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Xử :

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Nguyễn V L được ly hôn chị Nguyễn T L.

2. Về án phí: Anh Nguyễn V L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) anh L đã nộp tại biên lai số AA/2016/0002060 ngày 12 tháng 10 năm 2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y T, tỉnh Bắc Giang Thu. Anh L đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại nơi ở cuối cùng./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y T;
- Chi cục THADS huyện Y T;
- Các đương sự;
- UBND xã T T, huyện Y T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thạo